

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN CÔNG HÒA

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MIỀN
NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 1: **PGS.TS. VÕ NGUYỄN DU**

Phản biện 2: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 12 tháng 9
năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đổi mới PPDH theo chủ trương chung của ngành, xuất hiện nhiều sáng kiến mới về dạy học đặc biệt là ứng dụng Công nghệ thông tin trong soạn giảng và lên lớp. Quản lý đổi mới PPDH có chuyển biến tích cực song đến nay sự chuyển biến về đổi mới PPDH tại các trường THPT vẫn chưa mang lại hiệu quả cao, còn nhiều lúng túng, hạn chế. Xét về góc độ quản lý hiện nay, công tác quản lý ở các trường phần lớn mới dừng lại ở chủ trương mà còn thiếu những biện pháp cụ thể để tác động và liên kết giữa người dạy với người học; chưa đáp ứng được mong mỏi của các cấp chính quyền và các bậc phụ huynh. Đặc biệt việc đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi của tỉnh Quảng Ngãi gặp nhiều khó khăn. Vì trình độ dân số thấp, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch, mật độ dân số thấp, cơ cấu thành phần dân tộc đa dạng, phân bố dân cư phân tán, phát triển KT-XH chênh lệch lớn giữa đồng bằng và miền núi, giữa các thành phần dân tộc và theo địa bàn. Khó khăn trên tác động lớn đến sự phát triển sự nghiệp GD nói của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và GD trung học phổ thông của các trường miền núi trên địa bàn của tỉnh nói riêng.

Để đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi của tỉnh Quảng Ngãi mang lại hiệu quả, thúc đẩy chất lượng giáo dục miền núi phát triển ngang tầm với miền xuôi. Đó là vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay nên tôi chọn đề tài: ***Biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở các trường trung học phổ thông miền núi tỉnh Quảng Ngãi***, làm nội dung nghiên cứu luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng đổi mới PPDH của các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi, đề xuất các biện pháp QL đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động dạy học ở trường THPT

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp QL ĐMPPDH ở các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi

4. Giả thuyết khoa học

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng lý thuyết QLSTĐ có thể đề xuất được các biện pháp hợp lý, khả thi nhằm đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường THPT.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý đổi mới PPDH ở các trường THPT

5.2. Điều tra và đánh giá thực trạng quản lý đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận QLSTĐ ở các trường THPT miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Đề tài đề xuất các biện pháp của Hiệu trưởng trong QL đổi mới PPDH theo hướng QLSTĐ ở các trường THPT miền núi của tỉnh Quảng Ngãi với các số liệu thực trạng từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 (3 năm) tổng số trường điều tra gồm 8 trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa lý thuyết: Dùng nghiên cứu các tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Sử dụng các phương pháp phỏng vấn, điều tra bằng hỏi, nghiên cứu hồ sơ và hỏi ý kiến chuyên gia...Nhằm đánh giá thực trạng công tác QL đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

7.3. Phương pháp xử lý số liệu

Xử lý bằng các phương pháp toán thống kê

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm có 3 chương sau đây:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học phổ thông

Chương 2. Thực trạng về quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở các trường Trung học phổ thông miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3. Biện pháp quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học ở các trường Trung học phổ thông miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

1.1.1. Trên thế giới

1.1.2. Ở Việt Nam

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý

Quản lý được hiểu là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung.

1.2.2. Quản lý giáo dục

Là sự tác động có chủ đích, có căn cứ khoa học, hợp quy luật và phù hợp các điều kiện khách quan của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý

** Chức năng của quản lý giáo dục*

Chức năng lập kế hoạch, chức năng tổ chức, chức năng chỉ đạo (lãnh đạo, điều khiển), chức năng kiểm tra đánh giá

** Các nguyên tắc quản lý*

Nguyên tắc đảm bảo tính Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và thực tiễn

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường chính là hoạt động QLGD của một cơ cấu, tổ chức giáo dục, đồng thời cũng là tác động quản lý trực tiếp tới các hoạt động giáo dục, học tập trong phạm vi nhà trường.

1.2.4. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động DH là tổ chức một cách có khoa học cho lao động DH, bao gồm các hoạt động của một tập thể, cũng như công việc CM từng người.

1.2.5. Phương pháp dạy học

PPDH là sự kết hợp hữu cơ, biện chứng giữa phương pháp dạy của GV và phương pháp học của HS. PPDH là thành tố quan trọng của quá trình dạy học, là tổng hợp cách thức của GV và của HS trong quá trình dạy học, được tiến hành dưới sự chỉ đạo của GV nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

1.2.6. Đổi mới phương pháp dạy học

ĐMPPDH là vận dụng linh hoạt các PPDH theo hướng tích cực. Vấn đề cơ bản là vận dụng linh hoạt các PPDH như thế nào để phát huy được những mặt tích cực từng PP nhằm phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập; tích cực chủ động, sáng tạo trong việc phát hiện và giải quyết vấn đề vừa có những kiến thức cần thiết, vừa rèn luyện được các năng lực hành động.

1.2.7. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học

Quản lý đổi mới PPDH là tiến hành một cách đồng bộ từ QL cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học, quản lý về đội ngũ GV, quản lý điều kiện và môi trường làm việc đến cơ chế hoạt động, tổ chức và điều hành, kiểm tra đánh giá, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

nhằm thay đổi cách thức làm việc của thầy và trò theo xu hướng đổi mới của quá trình dạy học.

1.3. XU HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở BẬC THPT

1.3.1. Định hướng đổi mới PPDH trong bối cảnh hiện nay

Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 9/6/2014 Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế xác định "*Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối kì học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển*" ...

1.3.2. Định hướng về đổi mới phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học trong trường phổ thông.

a. Về phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục/dạy học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập của người học.

b. Về phương thức dạy học

Khuyến khích và tạo điều kiện cho việc chuyển hình thức tổ chức giáo dục từ chủ yếu là dạy học trên lớp sang đa dạng hóa hình thức học tập, đồng thời với dạy học trên lớp phải chú trọng các hoạt động xã hội và nghiên cứu khoa học.

c. Phương tiện dạy học

Tăng cường hiệu quả của các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ đổi mới việc lựa chọn và thiết kế nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

1.3.3. Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong trường trung học phổ thông

a. Yêu cầu đổi mới với HS

- Tích cực suy nghĩ, chủ động tham gia hoạt động học tập để tự khám phá và lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng thái độ và hành vi đúng đắn.

- Tích cực sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học; thực hành thí nghiệm; thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết tình huống và vấn đề đặt ra từ thực tiễn; xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập phù hợp với khả năng và điều kiện.

b. Yêu cầu đổi mới với GV

Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện hoạt động học tập với hình thức đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn phù hợp với đặc trưng bài học với đặc điểm và trình độ HS, với điều kiện cụ thể của lớp, trường và địa phương.

c. Yêu cầu đổi mới với CBQLGD

Nắm vững chủ trương đổi mới GD phổ thông thể hiện ở CT, SGK, PPDH, sử dụng phương tiện, thiết bị, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả GD.

1.4. LÝ THUYẾT QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI

1.4.1. Khái niệm " Thay đổi"

Thay đổi là quá trình vận động do ảnh hưởng, tác động qua lại của sự vật, hiện tượng, của các yếu tố bên trong và bên ngoài. Thay đổi là thuộc tính chung của bất kì sự vật hiện tượng nào.

1.4.2. Khái niệm "Quản lý sự thay đổi"

QLSTĐ là kế hoạch hóa, điều hành và chỉ đạo triển khai sự thay đổi để đạt mục tiêu đề ra cho sự thay đổi.

1.4.3. Mô hình quản lý sự thay đổi trong trường học

Mô hình QL sự thay đổi phụ thuộc vào đặc điểm tổ chức thuộc lĩnh vực kinh doanh hay tổ chức "sự nghiệp".

Tác giả Egan đưa ra 2 mô hình QL sự thay đổi:

Mô hình A dựa trên 3 định hướng tư duy

Mô hình B chủ yếu theo sát “*quá trình*” QL sự thay đổi và có phân chia giai đoạn:

Giai đoạn 1: Nhận diện trạng thái hiện hành của tổ chức

Giai đoạn 2: Mô tả trạng thái mong đợi của tổ chức

Giai đoạn 3: Xây dựng kế hoạch hành động tiến tới trạng thái mong đợi

1.4.4. Quy trình quản lý sự thay đổi

Bước 1: Nhận diện sự thay đổi - làm cho mọi người hiểu đúng mục đích, nội dung sự thay đổi, tránh hiểu không cần thiết.

Bước 2: Chuẩn bị cho thay đổi - Chuẩn bị tâm thế cho bản thân và cho mọi người; chuẩn bị các điều kiện tối thiểu để triển khai sự thay đổi và lập kế hoạch cho sự thay đổi diễn ra một cách hợp lí, hiệu quả, đạt được mục đích dự kiến.

Bước 3: Thu thập số liệu, dữ liệu. Đây chính là phân tích "Swot" (Mạnh/Yếu của tổ chức; thời cơ/thách thức của bối cảnh).

Bước 4: Tìm các yếu tố khích lệ, hỗ trợ “sự thay đổi”

Bước 5: Xác định mục tiêu cụ thể cho các bước chỉ đạo sự thay đổi

Bước 6: Xác định trọng tâm của các mục tiêu

Bước 7: Xem xét các giải pháp

Bước 8: Lựa chọn giải pháp

Bước 9: Lập kế hoạch chỉ đạo việc thực hiện

Bước 10: Đánh giá thay đổi

Bước 11: Đảm bảo sự tiếp tục đổi mới

1.4.5. Các thành tố tạo ra sự thay đổi

Trên cơ sở nghiên cứu và phát triển lý thuyết lãnh đạo sự thay đổi và quy trình lãnh đạo sự thay đổi của J.Kotter, các nhà nghiên cứu thuộc bộ GD Hoa Kỳ đi đến nhận xét rằng: Muốn có sự thay đổi trong bất cứ một lĩnh vực XH nào đều cần đến sự thay đổi đồng bộ 5 thành tố, gồm: Tầm nhìn, kỹ năng, sự động viên, nguồn lực và kế hoạch.

1.4.6. Vai trò của chủ thể quản lý trong quản lý sự thay đổi

Là người cổ vũ, “*xúc tác*” kích thích sự thay đổi: Người QL là người khởi xướng hay tạo ra sự thay đổi. Đề là người xúc tác, người QL biến “*nhu cầu thay đổi khách quan*” thành nhu cầu “*tự thân*” của các thành viên trong tổ chức thông qua việc tạo áp lực thay đổi; thông qua việc tạo môi trường niềm tin và kết quả và lợi ích sự thay đổi; tạo cơ chế khuyến khích kịp thời, động viên kịp thời đối với những kết quả đạt được dù nhỏ, đảm bảo hài hòa lợi ích.

1.5. QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG TRƯỜNG THPT

1.5.1. Mục tiêu quản lý đổi mới phương pháp dạy học

Mục tiêu QL đổi mới PPDH là một mục tiêu bộ phận trong hệ thống các mục tiêu nâng cao chất lượng GD-ĐT, là mục tiêu ưu tiên hàng đầu của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

1.5.2. Tiếp cận lý thuyết quản lý sự thay đổi trong quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường THPT.

a. Nhận diện 3 giai đoạn trong quản lý sự thay đổi áp dụng quản lý đổi mới phương pháp dạy học

- **Giai đoạn 1:** Giai đoạn rã băng (*rã đông*)
- **Giai đoạn 2:** Giai đoạn "thay đổi"
- **Giai đoạn 3:** Giai đoạn "tái đông"

b. Kế hoạch hóa công tác đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng lý thuyết quản lý sự thay đổi

- Kế hoạch hóa công tác ĐMPPDH là tổ chức triển khai kế hoạch đã được dự kiến và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch đã vạch ra có 4 bước.

- + **Bước 1:** Chuẩn bị cho sự thay đổi
- + **Bước 2:** Kế hoạch sự thay đổi

+ **Bước 3:** Bước thu thập thông tin phản hồi và điều chỉnh việc chỉ đạo ĐMPPDH phù hợp với đặc điểm điều kiện của đơn vị để bảo đảm phát huy kết quả của việc ĐMPPDH.

+ **Bước 4:** Đánh giá kết quả của việc ĐMPPDH và duy trì cái được của sự việc thực hiện kế hoạch ĐMPPDH.

1.5.3. Hiệu trưởng trường THPT và nội dung quản lý đổi mới PPDH ở trường phổ thông.

a. Vai trò của Hiệu trưởng trường THPT miền núi trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy học

- Là người lãnh đạo sự thay đổi
- Là người quản lý mọi hoạt động đổi mới phương pháp dạy học
- Là người đi tiên phong trong thực hiện sự thay đổi và ĐMPPDH

b. Nội dung quản lý của Hiệu trưởng trường THPT đối với đổi mới phương pháp dạy học

- Nhận thức được tính cấp thiết của nhu cầu đổi mới hiện nay
- Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trường phổ thông trong bối cảnh thay đổi
- Lãnh đạo và QLSTĐ là tập hợp một quy trình, các bước quản lý hoạt động nói chung và hoạt động giảng dạy nói riêng trong một nhà trường một cách khoa học phù hợp với đặc điểm đặc trưng, nhất là những yêu cầu quản lý hiện nay.
- HT trường phổ thông, người lãnh đạo và quản lý nhà trường.
- Chỉ đạo và quan tâm phát triển văn hoá nhà trường một cách bền vững.
- Lãnh đạo và quản lý phát triển giáo dục toàn diện học sinh phổ thông

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG THPT MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. MÔ TẢ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Làm rõ thực trạng quản lý đổi mới PPDH ở các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi là cơ sở khoa học cho việc nhận định, đánh giá đúng đắn khách quan thực trạng về công tác quản lý đổi mới PPDH hiện nay tại các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

2.1.2. Nội dung khảo sát

a. Về thực trạng quản lý đổi mới PPDH

b. Thực trạng về đổi mới phương pháp dạy học

c. Thực trạng công tác quản lý đổi mới PPDH của Hiệu trưởng

2.1.3. Phương pháp khảo sát

Phòng vấn trực tiếp, sử dụng bảng hỏi. Ngoài ra trong quá trình thu nhận và tập hợp thông tin chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp tổng kết kinh nghiệm quản lý giáo dục; phương pháp so sánh; phân tích tổng hợp số liệu; phương pháp xử lý bằng thống kê;

2.1.4. Tổ chức khảo sát

a. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là CBQL, GV và HS các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi trong năm học 2014-2015.

b. Tiến hành khảo sát

Cụ thể trong 8 trường THPT, chúng tôi chọn tất cả 24 CBQL thuộc 8 trường THPT, và ngẫu nhiên 130 GV trong tổng số 317 GV của 8 trường THPT, chọn 270/4622 học sinh

c. Thời gian khảo sát

Quá trình khảo sát diễn ra từ ngày 01/12/2014 đến ngày 28/1/2015.

2.2. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.2.1. Khái quát về tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi

2.2.2. Tình hình phát triển THPT vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi

a. Quy mô trường, lớp, học sinh và chất lượng giáo dục bậc THPT

** Quy mô trường, lớp, học sinh*

Hiện nay 6 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi có 8 trường THPT (2 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường THPT Trà Bồng và THPT Ba Tơ).

Khó khăn lớn nhất với ngành GD&ĐT Quảng Ngãi ở các huyện miền núi là số lượng học sinh dân tộc thiểu số (HSDTTS) chiếm tỷ lệ cao (năm học 2012-2013 là 2359/4250 HS chiếm tỷ lệ 55,5%).

** Chất lượng giáo dục THPT*

- Về hạnh kiểm: HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá chiếm tỷ lệ cao trong các năm học (đạt trên 90% hàng năm), tỷ lệ HS xếp hạnh kiểm Trung bình và Yếu, chiếm tỷ lệ ít (10%, hàng năm), tỷ lệ HS xếp loại Trung bình và Yếu, hàng năm khá cao (15%/năm học), nhất là HS xếp loại hạnh kiểm Yếu năm học 2011-2012 tới 77 HS chiếm 2%. Đây là những hạn chế cần được các cơ sở giáo dục quan tâm để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Về học lực: Tỷ lệ HS Giỏi có tăng hằng năm nhưng không đáng kể trong 3 năm chỉ tăng 0,7%; tỉ lệ học sinh Khá tăng, giảm bất thường theo năm. Tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm 33 % bình quân trên 3 năm.

b. Đội ngũ Cán bộ quản lý, Giáo viên

- Về đội ngũ CBQL, 100% đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, vượt chuẩn 20,8% và đã qua lớp bồi dưỡng CBQL, 100% đạt trình độ trung cấp chính trị.

- Đội ngũ GV giảng dạy 100% đạt chuẩn theo quy định vượt chuẩn 12,6%,

- Về đánh giá chất lượng GV xếp loại Tốt, Khá đạt 84% hàng năm, tỷ lệ GV được đánh giá xếp loại đạt mức Trung bình vẫn còn cao, chiếm tới hơn 15,49%,

2.3. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI

2.3.1 Thực trạng công tác bồi dưỡng về kiến thức quản lý sự thay đổi

Công tác bồi dưỡng về sự thay đổi tại các Trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi đã được thực hiện tốt trong những năm qua. Tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế nhất định trong công tác tổ chức học tập, công tác bồi dưỡng, công tác kiểm tra đánh giá... cần phải có sự quan tâm và tìm ra nguyên nhân để có những giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

2.3.2. Thực trạng về nhận thức của đội ngũ Cán bộ quản lý; Giáo viên về Quản lý sự thay đổi

Đội ngũ CBQL, GV nhận thức tốt về sự cần thiết trong chỉ đạo QL hoạt động dạy học nói chung ở các trường đạt 69,48%. Tuy vẫn còn số ít chưa có nhận thức tốt về tầm quan trọng của công tác QLSTĐ hiện nay chiếm 25,32%.

2.3.3. Thực trạng về công tác lập kế hoạch, chỉ đạo sự thay đổi

Thực trạng về công tác chỉ đạo thực hiện sự thay đổi ở các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi hiện nay chưa được quan tâm của các cấp và các nhà trường. Đây là hạn chế cần phải tìm ra nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

2.4. THỰC TRẠNG VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

2.4.1 Thực trạng về phương pháp dạy của giáo viên

Nhận thức của GV về ĐMPPDH chưa thật đầy đủ và họ chưa thực sự thấy sự cấp thiết của công tác ĐMPPDH. Vì vậy cách dạy vẫn nặng về PPDH cũ. HS hầu hết chỉ tiếp thu một cách máy móc, học những gì thầy dạy và nhớ những gì thầy yêu cầu phải nhớ.

2.4.2. Thực trạng về phương pháp học của học sinh

- HS chưa xác định được vai trò của hoạt động tự học nên chưa đặt vấn đề tự học đúng vị trí của nó.

- Cách học phổ biến hiện nay vẫn là tiếp nhận các kiến thức mà thầy đã cung cấp, hoặc là học theo kiểu bắt buộc.

- HS chưa chủ động trong học tập nên chất lượng, hiệu quả đào tạo chưa cao, chủ yếu học để đối phó với các kì thi và kiểm tra của thầy.

2.5. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT

2.5.1. Thực trạng nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học

Nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc ĐMPPDH là rất cao, chiếm 93,5%, một bộ phận nhỏ GV chưa hiểu rõ cũng như ngại thực hiện ĐMPPDH với tỷ lệ 2% cho rằng hoạt động này là ít cần thiết.

2.5.2. Thực trạng về công tác lập kế hoạch đổi mới PPDH

Hầu hết các nhà trường đều gặp khó khăn khi xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch bởi những khó khăn như ngân sách không đáp ứng đủ cho hoạt động giáo dục, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho chỉ đạo thực hiện ĐMPPDH.

2.5.3. Thực trạng về tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

HT các trường đều đã cử và tạo điều kiện cho GV tham gia các kỳ thi GV dạy giỏi các cấp và được tham gia các lớp tập huấn về bồi dưỡng về ĐMPPDH.

2.5.4. Thực trạng công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng ở các trường THPT miền núi về đổi mới phương pháp dạy học

Công tác chỉ đạo của HT trường THPT miền núi về ĐMPPDH đã được thực hiện tương đối tốt trong những năm qua. Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế nhất định trong một vài nội dung cần phải có sự quan tâm và tìm ra nguyên nhân để có những giải pháp thích hợp khắc phục.

2.5.5. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá về đổi mới PPDH

Quản lý chỉ đạo, công tác thanh tra, kiểm tra nhằm thúc đẩy lao động tích cực của GV, đồng thời uốn nắn những lệch lạc, những sai sót kịp thời nếu có, đảm bảo sự đúng hướng, hiệu quả của ĐMPPDH.

2.6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI VÀ QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

2.6.1. Ưu điểm

- CBQL các trường THPT đã tích cực và thường xuyên chỉ đạo GV không ngừng cải tiến, ĐMPPDH, chỉ đạo áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

- Phần lớn HT các trường đã có nhận thức đúng đắn và thấy sự cần thiết của ĐMPPDH.

- Tích cực chủ động trong công tác phát triển và bồi dưỡng đội ngũ GV, củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, chuẩn bị tốt các điều kiện cho thực hiện công tác ĐMPPDH tại đơn vị...

2.6.2. Hạn chế

- Chưa tổ chức được thường xuyên các hoạt động nghiên cứu học tập cho đội ngũ GV về ĐMPPDH

- Chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên môn như tham quan học tập kinh nghiệm; thi tay nghề sư phạm.

- Phong trào học tập và tự giác trong học tập của HS còn yếu.

- Chưa có quy định cụ thể về sự tôn vinh về tinh thần, chế độ đãi ngộ về vật chất cho những GV tích cực trong thực hiện ĐMPPDH...

2.6.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- CBQL chưa được đào tạo cơ bản về khoa học quản lý, chưa được trang bị đầy đủ về lý luận QLSTĐ, lý luận về PPDH và ĐMPPDH.

- Công tác bồi dưỡng về chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục cho đội ngũ GV còn chưa có hiệu quả, mang tính hình thức.

- Mặt bằng nhận thức của HS không đồng đều do đối tượng và số lượng HSDTTS chiếm tỷ lệ cao.

- Trình độ dân trí thấp, một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Công tác xã hội hoá giáo dục chưa có hiệu quả ở các xã vùng sâu, vùng khó khăn.

- Công tác chỉ đạo QL và kiểm tra đánh giá của các cấp QLGD về QLSTĐ và ĐMPPDH chưa thường xuyên, chưa liên tục, rập khuôn, máy móc.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

3.1.1. Quan điểm xây dựng

a. Đảm bảo tính mục tiêu

b. Đảm bảo tính toàn diện và hệ thống

c. Đảm bảo thực hiện được các chức năng quản lý giáo dục

d. Đảm bảo tính khả thi

3.1.2. Việc xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính hướng đích

Định hướng đổi mới PPDH đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII được thể chế hóa trong luật Giáo dục 2005, được cụ thể hóa trong các chỉ thị của Bộ GD-ĐT.

3.1.3. Việc xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính pháp quy

Những định hướng phải phù hợp với quan điểm hiện đại và tiến bộ về giáo dục trong phạm vi quốc tế, mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện nhân cách cũng như định hướng gắn GD với thực tiễn cuộc sống, gắn lý thuyết với thực hành, phát triển động cơ, hứng thú học tập, phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo của HS, phù hợp với bốn trụ cột mà UNESCO đã đưa ra: "*Học để biết - Học để làm - Học để cùng chung sống - Học để tự khẳng định mình*"

3.1.4. Việc xây dựng các biện pháp phải phù hợp với điều kiện khách quan của các huyện miền núi

Việc thực hiện đổi mới PPDH của GV trên địa bàn ở mức độ khá tốt. Đại đa số GV các trường THPT trên địa bàn các huyện miền núi đã có nhận thức khá cao và đầy đủ đối với việc nâng cao năng lực dạy học.

3.1.5. Việc xây dựng các biện pháp phải dựa vào nhà trường theo SBM.

Để nâng cao chất lượng nhà trường cần chuyển từ việc cải tiến quá trình dạy học trên lớp sang vấn đề cải tiến cơ cấu tổ chức nhà trường, thay đổi cấu trúc hệ thống và cách thức quản lý nhà trường

3.1.6. Việc xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính hệ thống và có tính thống nhất cao giữa các tổ chức trong nhà trường

Quản lý hoạt động chuyên môn và các biện pháp nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ GV phải là một quá trình gồm nhiều khâu, nhiều bước có quan hệ chặt chẽ với nhau thông qua 4 chức năng cơ bản của hoạt động quản lý.

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.2.1. Nhận diện sự thay đổi, bồi dưỡng nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về mục đích, nội dung thay đổi

a. Mục đích của biện pháp

Hiệu trưởng, GV phải nhận thức đúng về mục đích yêu cầu, mục tiêu của sự thay đổi là gì ? mức độ và ảnh hưởng tác động lên hoạt động của nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Xác định hiệu quả của QLSTĐ trong áp dụng quản lý đổi mới PPDH hiện nay ở các trường THPT.

- Xác định được trạng thái và thực tế nhà trường hiện nay về đội ngũ; cơ sở vật chất; thái độ tinh thần của GV; sự đồng thuận của phụ huynh HS và các lực lượng xã hội.

- Tổ chức thảo luận trong đội ngũ CBQL, thống nhất được các bước tiến hành để quản lý các nội dung ĐMPPDH.

- Tổ chức học tập, tuyên truyền một cách kịp thời các văn kiện, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Thường xuyên tổ chức cho CBQL, GV học tập, bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề, các lớp về lý thuyết QLSTĐ, quản lý ĐMPPDH trong các năm học.

3.2.2. Phá vỡ thói quen và sức ỳ của giáo viên, chuẩn bị tốt cho sự thay đổi

a. Mục đích của biện pháp

- Chuẩn bị tâm thế cho đội ngũ CBQL và GV đón nhận sự thay đổi một cách tốt nhất, hiểu và chia sẻ và chấp nhận sự thay đổi nhất là chủ trương đổi mới PPDH như một nhu cầu công tác của chính bản thân họ.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Tuyên truyền và phổ biến để mọi người hiểu và chia sẻ, đồng tình với chủ trương thay đổi và đổi mới PPDH.

- Từng bước phá vỡ sức ỳ của GV về chủ trương thay đổi và đổi mới PPDH bằng cách tuyên truyền chủ trương chính sách về công tác đổi mới PPDH.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, các buổi thảo luận về các chủ đề quản lý giáo dục, nhất là các chủ đề liên quan đến công tác thay đổi và đổi mới PPDH.

- Khuyến khích GV giỏi, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, có năng lực sư phạm, xung phong đi đầu làm mẫu để kích thích mọi người dần tham gia như hình thức "đốm lửa nhỏ", "vết dầu loang".

- Cử và tạo điều kiện cho GV tham gia các kì thi GV giỏi các cấp, đi tham quan học tập các mô hình điển hình, tiên tiến trong và ngoài huyện.

3.2.3. Khảo sát, thu thập các số liệu, dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo sự thay đổi

a. Mục đích của biện pháp

Giúp HT xác định được nguyên nhân của sự thay đổi do "ngoại cảnh" hay xuất phát từ yêu cầu "nội tại", tính tất yếu và cần thiết phải thay đổi để phát triển.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Tổ chức phân tích (SWOT) mặt mạnh - yếu của tổ chức, thời cơ - thách thức của bối cảnh nhằm xác định trạng thái hiện hành của tổ chức đơn vị.

- Khảo sát để nắm được đầy đủ các thông tin về đội ngũ GV, các điều kiện thực hiện cho công tác đổi mới PPDH ...

- Tiến hành khảo sát để nắm được tinh thần, thái độ đổi mới của GV, số ủng hộ công tác đổi mới, số "phản kháng", số "trung lập", sự hiểu biết của GV về đổi mới PPDH.

- Xây dựng và thiết lập ở trường hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ các văn bản tài liệu về chỉ đạo đổi mới PPDH của các cấp quản lý giáo dục.

- Tìm nguồn tài trợ, tổ chức tài trợ và người tư vấn hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH ở các nhà trường.

3.2.4. Khích lệ, hỗ trợ sự thay đổi bằng cách "Xây dựng và nhân điển hình"

a. Mục đích của biện pháp

Giúp HT cụ thể hóa lý luận về đổi mới PPDH, xây dựng mô hình đổi mới dạy học trong thực tế, tạo điều kiện cho GV trong mỗi nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Mỗi đơn vị có thể chọn một tổ CM hoặc GV để xây dựng điển hình
- Sau khi triển khai kế hoạch bồi dưỡng nhận thức về đổi mới PPDH, HT phải kiểm tra thực tế các tổ CM bằng cách dự giờ, nắm bắt tình hình đổi mới PPDH trong GV và kế hoạch chỉ đạo của tổ CM trong công tác đổi mới PPDH.
- Sau khi đã được HT chọn làm điển hình, tổ CM tiến hành chỉ đạo GV nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm, xây dựng dự án, xây dựng giờ học, tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm...
- Xây dựng lực lượng chỉ đạo CM trực tiếp đó là các tổ trưởng chuyên môn.
- HT cần khuyến khích sự đổi mới, đôi khi phải chấp nhận cho GV, NV của mình "vấp ngã để bớt dại".

3.2.5. Tạo niềm tin, bầu không khí thân thiện, xây dựng tập thể thành "tổ chức biết học hỏi"

a. Mục đích của biện pháp

Tạo ra bầu không khí thân thiện hợp tác chia sẻ giữa các thành viên trong đội ngũ GV và CBQL trong các trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

- HT phải xây dựng đơn vị thành một "tổ chức biết học hỏi"
- Xây dựng nhà trường có đủ các tổ chức chính trị, đoàn thể theo Điều lệ trường Phổ thông.
- Lãnh đạo và quản lý theo tư tưởng công khai, dân chủ hóa, tức là phát huy tối đa quyền dân chủ trong cơ quan theo quy định.
- Xây dựng đơn vị thành tổ chức văn hóa mạnh.

3.2.6. Tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ giáo viên trong công tác DM.

a. Mục đích của biện pháp

Giúp HT nhà trường hiểu được công tác đổi mới PPDH chỉ có thể có hiệu quả thực sự khi người dạy có động lực cống hiến

b. Nội dung và cách thực hiện

- Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, trong đó vị trí của người GV được tôn vinh thông qua giáo dục trong lớp và ngoài giờ lên lớp.

- Tuyên truyền, giáo dục, tạo môi trường xã hội lành mạnh trong đó người thầy giáo được tôn vinh.

- Giáo dục HS ý thức học tập tự giác, chủ động và có tính sáng tạo

- Xây dựng quy định cụ thể trong chế độ khen thưởng với GV đạt thành tích trong thực hiện đổi mới PPDH.

3.2.7. Xác định mục tiêu, trọng tâm của các bước trong chỉ đạo đổi mới

a. Mục đích của biện pháp

Giúp HT từng bước phá vỡ sức ỳ và thay đổi dần thói quen không phù hợp với yêu cầu đặt ra cho sự thay đổi.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Xác định được các mục tiêu trong các giai đoạn và mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động và từng thời kỳ.

- Xác định trọng tâm của mục tiêu thay đổi đó là hướng tới việc đổi mới và hướng tới cách thức triển khai và phát huy hiệu quả của các phương pháp dạy học quen thuộc hay còn gọi là các phương pháp dạy học truyền thống.

- Để xác định được mục tiêu và các trọng tâm cụ thể cho các hướng đi khi thực hiện đổi mới PPDH

- Phải kiên trì để thực hiện các nội dung đã được lựa chọn thống nhất, đưa công tác đổi mới PPDH trong đơn vị trở thành hoạt động thường xuyên liên tục và là trách nhiệm của các tổ chuyên môn và của GV

3.2.8 Lựa chọn và xem xét các giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện nhà trường và người quản lý

a. Mục đích của biện pháp

Giúp HT xác định đúng, chính xác các giải pháp để thực hiện công tác đổi mới PPDH phù hợp với thực tế của nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Căn cứ vào đặc điểm của nhà trường để lựa chọn và xem xét các giải pháp thực hiện kế hoạch thay đổi một cách phù hợp nhất.

- Biết lựa chọn sự thay đổi phù hợp với khả năng QL và văn hóa của đơn vị

- HT là người cổ vũ, kích thích sự thay đổi, truyền cảm hứng làm việc cho GV và NV, biết giải quyết và hóa giải các rào cản trong thực hiện kế hoạch

- Khi xem xét và lựa chọn các giải pháp, cần chú ý đến nguyên tắc kế thừa và phát triển.

- Cần lưu ý rằng không có biện pháp nào là tốt nhất, vì sự thay đổi bao giờ cũng chứa nhiều yếu tố bất định và đôi lúc cần mạo hiểm.

3.2.9. Lập kế hoạch chỉ đạo công tác đổi mới

a. Mục đích của biện pháp

HT xác định rõ được mục tiêu của công tác ĐMPPDH và xác định các yếu tố chính của sự thay đổi và đổi mới PPDH trong từng giai đoạn của từng lộ trình.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Lập kế hoạch chỉ đạo thay đổi hay đổi mới PPDH

- Tổ chức thảo luận, bàn bạc thống nhất khả năng và các biện pháp triển khai chủ trương đổi mới PPDH trong đơn vị.

- Nhà trường phải tham mưu cho các cấp quản lý giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các phòng học bộ môn, cung cấp trang thiết bị dạy học đảm bảo được không gian lớp học phù hợp cho việc dạy học theo góc.

3.2.10. Đánh giá sự thay đổi, đưa sự thay đổi vào nhà trường thông qua các hoạt động đổi mới

a. Mục đích của biện pháp

HT nhận thức được công tác đổi mới PPDH hiện nay ở đơn vị đang ở mức độ nào, về nhận thức, hành động, số lượng, con người thay đổi...

b. Nội dung và cách thực hiện

- HT nhà trường phải nhận thức được rằng không có sự thay đổi nào là hoàn toàn kết thúc, vì các kết quả của các thay đổi sẽ hỗ trợ lẫn nhau.

- Đổi mới thành công phải được tiếp nối bằng lề lối làm việc với cái mới đã thay thế cho cái cũ.

- Có ba khía cạnh đánh giá sự thay đổi trong nhà trường, đó là đánh giá mức độ thực hiện; đánh giá giá trị của sự thay đổi và đánh giá mức độ mà thay đổi đó được đưa vào nhà trường.

3.2.11. Duy trì và đảm bảo tiếp tục đổi mới

a. Mục đích của biện pháp

HT chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện, môi trường thuận lợi nhất cho GV của mình thực hiện việc ĐMPPDH. Cần động viên kịp thời và khen chê đúng lúc mọi hoạt động trong kế hoạch đổi mới PPDH.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Công tác đổi mới PPDH đã được thực hiện thành công ở đơn vị trường học. Lúc này phải được duy trì và được tổ chức thực hiện liên tục.

- Yếu tố nhận diện của bước này là đổi mới PPDH đã thành công và được kiểm soát tốt đồng thời có chiến lược duy trì các kết quả đạt được

- Hướng dẫn người mới

- Lập ngân sách để thực hiện đổi mới PPDH ở các năm học tiếp theo

- Nhìn lại quá trình

- Lưu trữ hồ sơ

3.3. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA BIỆN PHÁP

3.3.1. Mục đích, yêu cầu

Qua khảo nghiệm một số biện pháp QL ĐMPPDH theo hướng tiếp cận QLSTĐ của HT các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi mà luận văn đã đề cập, nhằm góp phần khẳng định tính đúng đắn của các biện pháp trong thực tế.

3.3.2. Quy trình khảo nghiệm

Bước 1: Lập phiếu điều tra trung cầu ý kiến.

Bước 2: Lựa chọn đối tượng điều tra

Bước 3: Tiến hành điều tra, phỏng vấn CBQL, tổ trưởng chuyên môn

Bước 4: Thu phiếu điều tra, xử lý phiếu, tổng hợp và phân tích kết quả.

3.3.3. Kết quả khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

Bảng 3.1. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp.

T T	Nhóm nội dung khảo sát	Tính cấp thiết				Tính khả thi			
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết	\bar{X}	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	\bar{X}
1	NND1	68	1	0	2,9 7	68	1	0	2,97
2	NND2	65	4	0	2,9 1	61	8	0	2,83
3	NND3	61	8	0	2,8 3	65	4	0	2,91
4	NND4	65	4	0	2,9 1	68	1	0	2,97
5	NND5	68	1	0	2,9 7	69	0	0	3,00
6	NND6	69	0	0	3,0 0	69	0	0	3,00
7	NND7	62	7	0	2,8 5	68	1	0	2,97

8	NND8	66	3	0	2,0 4	62	7	0	2,85
9	NND9	69	0	0	3,0 0	68	1	0	2,97
10	NND10	68	1	0	2,9 7	67	2	0	2,95
11	NND11	68	1	0	2,9 7	68	1	0	2,97
Điểm TB		2,85				2,94			

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

- Thay đổi và ĐMPPDH là yêu cầu tất yếu ở các trường THPT hiện nay
- Các biện pháp quản lý ĐMPPDH tiếp cận lý thuyết QLSTĐ phải đảm bảo quan điểm "dạy học lấy HS làm trung tâm", hay là "dạy học là tích cực hóa hoạt động người học".

- Qua nghiên cứu, khảo sát có thể khẳng định được rằng, ĐMPPDH phải gắn với mục tiêu dạy học; nội dung dạy học; mức độ nhận thức của người học; điều kiện dạy học và cả năng lực của GV.

- Để quản lý ĐMPPDH đạt hiệu quả, HT cần chú ý hơn nữa đến việc tạo cơ chế, khích lệ, thúc đẩy việc ĐMPPDH ở các trường; tổ chức thu thập số liệu, xem xét các giải pháp, mục tiêu một cách cụ thể; quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức nhà trường đoàn kết, văn hóa, thành "tổ chức biết học hỏi"

Cuối cùng luận văn đã đề xuất 11 biện pháp quản lý ĐMPPDH tiếp cận QLSTĐ của HT các trường THPT miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Sở Giáo dục & Đào tạo

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề từng học kỳ, hằng năm về công tác chỉ đạo ĐMPPDH, tổng kết thực tiễn, phát hiện và bồi dưỡng, nhân rộng những

nhân tố mới có sáng tạo trong ĐMPPDH. Ngay từ đầu của mỗi năm học cần có hướng dẫn chỉ đạo việc ĐMPPDH thật cụ thể, qua đó các trường sẽ xây dựng kế hoạch và áp dụng vào tình hình thực tế của đơn vị mình.

- Tạo điều kiện về kinh phí cho các trường sử dụng có hiệu quả các phương tiện thiết bị kỹ thuật hiện đại, tăng cường ứng dụng CNTT đổi mới PPDH.

2.2. Đối với Hiệu trưởng các đơn vị trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, khoa học để triển khai các biện pháp quản lý đổi mới PPDH đảm bảo tính hệ thống, khả thi và đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng giáo viên và đánh giá hiệu quả thông qua chất lượng giảng dạy, giáo dục học sinh.

- Từng thành viên trong trường phải nhận thức một cách đầy đủ sâu sắc về ý nghĩa của công cuộc đổi mới giáo dục, phải xây dựng được văn hóa "Xin lỗi học sinh và phụ huynh học sinh" nếu mỗi GV, CBQL chưa làm hết trách nhiệm của mình để đổi mới PPDH góp phần nâng cao chất lượng dạy học tại cơ sở giáo dục

- Đối với CBQL các cấp trong nhà trường THPT phải luôn tích cực, sáng tạo và chủ động trong ĐMPP quản lý, nhất là quản lý dạy và học mà luận văn đã đề xuất một số biện pháp nhằm thực hiện thành công công cuộc đổi mới GD.